

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên quy trình nội bộ</b>	<b>Ký hiệu</b>
1	1.014475	Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	QT-1

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**1. Quy trình: Cấp giấy phép thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (QT-1)**

**a. Cơ sở pháp lý**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội;
- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;
- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ;
- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;
- Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;
- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký thành lập doanh nghiệp.
- Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 1/7/2016, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 và Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020.
- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;
- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp

giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.

- Văn bản hợp nhất các Nghị định số 5254/VBHN-BVHTTDL ngày 27/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 4422/QĐ-BVHTTDL ngày 21/11/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố nhóm TTHC liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 định nội dung chi, mức chi khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 1635/QĐ-TTPVHCC ngày 02/12/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

**b. Thành phần hồ sơ**

STT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Tờ khai điện tử theo mẫu số 01 Nghị định số 297/2025/NĐ-CP (Đề nghị đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke)	x		01
2	Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật ( <i>Trong trường hợp ủy quyền thực hiện</i> )	x		01
3	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an hoặc văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.		x	01

4	Phiếu lý lịch tư pháp của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự.		x	01
---	---	--	---	----

*Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ sơ quy định “bản sao” sẽ là bản sao chứng thực điện tử.*

***c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC***

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Người nộp hồ sơ là người đại diện hợp pháp sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức, hộ kinh doanh hoặc cá nhân để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia, lựa chọn mục “Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke” để kê khai, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí theo quy định.	Website: dichvucong.gov.vn

***d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến***

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	128 giờ làm việc	- Thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke là 1.000.000 đồng/ phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định;	- Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hiện là 100.000 đồng; trường hợp cấp lại/cấp đổi không thu phí. - Lệ phí cấp mới, cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự là 300.000 đồng.	Toàn trình

*e. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC*

<b>STT</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
1	Tờ khai Đề nghị đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.	Mẫu ĐK3 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BCA ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.
	Biên bản kiểm tra về PCCC	Mẫu PC03 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP
	- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an hoặc văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành. - Văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Công an	Mẫu số PC12, PC17 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP
	Văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế và nghiệm thu về PCCC của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Mẫu số PC13, PC18 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP
	Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024
	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024

- Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh;
- Thông báo Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh
- Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh
- Thông báo về việc hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
- Thông báo về việc dừng/từ chối thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra thông báo, quyết định không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.
- Thông báo Yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh
- Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực
- Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký
- Thông báo Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử
- Quyết định Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Quyết định Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của lần đăng ký thay đổi
- Quyết định Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
- Thông báo Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của lần đăng ký thay đổi
- Quyết định Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Các mẫu tại Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh</li> <li>- Thông báo Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</li> <li>- Thông báo Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh</li> </ul>	
--	--

***g. Quy trình giải quyết***

<b>Tên bước</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian giải quyết tối đa</b>
<b>Đăng ký thành lập hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	<p>Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa thông báo về việc tiếp nhận chính thức và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp nhận hồ sơ, trong đó, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong 01 lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác. Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua tin nhắn SMS tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.</li> </ul>	0.5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng kinh tế/Phòng kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 3	Cán bộ thụ lý hồ sơ	<p>Cán bộ thụ lý thực hiện thẩm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Tham mưu lãnh đạo Phòng kinh tế/Phòng kinh tế - Hạ tầng và Đô thị dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.</li> </ul>	01 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: Tham mưu lãnh đạo Phòng kinh tế/Phòng kinh tế - Hạ tầng và Đô thị gửi thông báo qua Cổng dịch vụ công Quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận: Tham mưu Lãnh đạo Phòng kinh tế/Phòng kinh tế - Hạ tầng và Đô thị văn bản trả lời và nêu rõ lý do nêu rõ lý do qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.</li> </ul>	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng kinh tế/Phòng kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Xem xét văn bản (Hồ sơ) xử lý của chuyên viên, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.	0.5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét ký duyệt, chuyển Văn thư ban hành (nếu là văn bản trả lời) nếu là Giấy chứng nhận thì chuyển Công an cấp xã để thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo.	0.5 ngày làm việc
<b>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công an cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công an cấp xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Trưởng Công an cấp xã	0.5 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Công an cấp xã	Phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 8	Cán bộ thụ lý hồ sơ	<p>Tiến hành kiểm tra các thành phần của hồ sơ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Tham mưu Lãnh đạo Công an cấp xã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: Tham mưu Lãnh đạo Công an cấp xã gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận: Tham mưu Lãnh đạo Công an cấp xã văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul>	1.5 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa
Bước 9	Lãnh đạo Công an cấp xã	Xem xét văn bản (Hồ sơ) xử lý của cán bộ phụ trách, chuyển Văn thư Công an cấp xã ban hành (nếu là văn bản trả lời) nếu là Giấy chứng nhận thì chuyển Phòng Văn hoá - Xã hội UBND cấp xã để thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo.	0.5 ngày làm việc
<b>Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 10	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, chuyển hồ sơ về Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	0.5 ngày làm việc
Bước 11	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	Phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	0.5 ngày làm việc
Bước 12	Cán bộ thụ lý hồ sơ	<p>Tiến hành kiểm tra các thành phần của hồ sơ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội trình Lãnh đạo UBND xã, phường thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</li> <li>- Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định.</li> <li>- Sau khi có kết quả thẩm định, Tham mưu Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội trình Lãnh đạo UBND xã, phường cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.</li> </ul> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định: Tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội gửi thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS để thông báo cho người nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp không cấp Giấy phép, Tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội trình Lãnh đạo UBND xã, phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tin nhắn SMS.</p>	05 ngày làm việc
Bước 13	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	Xem xét văn bản (Hồ sơ) xử lý của chuyên viên, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.	01 ngày làm việc
Bước 14	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét ký duyệt, chuyển Văn thư ban hành.	02 ngày làm việc

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa
Bước 15	Văn thư UBND cấp xã	Văn thư đóng dấu, chuyển hồ sơ về Điểm hỗ trợ dịch vụ công	01 ngày làm việc
Bước 16	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	<p>- Bản điện tử kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke được gửi đến người nộp hồ sơ tại kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tin nhắn SMS và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nơi hộ kinh doanh dịch vụ karaoke đặt trụ sở.</p> <p>- Kết quả bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke được trả trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của đối tượng thực hiện.</p>	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian</b>			<b>16 ngày làm việc</b>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**

**Đề nghị đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke**  
*(Trường hợp thực hiện liên thông điện tử)*

Kính gửi: .....

- Họ và tên người nộp tờ khai<sup>1</sup> (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....
- Sinh ngày: .../.../...
- Giới tính .....
- Số định danh cá nhân: .....
- Điện thoại: ..... Thư điện tử (nếu có): .....

1. Đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke do .....<sup>2</sup> là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

a) Số định danh của người đứng tên:

- Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....
- Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
- Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có): .....

b) Địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke<sup>3</sup>:

- Số nhà/phòng, gác/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: .....
- Xã/Phường/Đặc khu:  
.....
- Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:  
.....
- Tên biển hiệu:  
.....

Không kinh doanh tại trụ sở (đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định)

c) Ngành, nghề kinh doanh<sup>4</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành <sup>5</sup>	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>6</sup>

d) Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....

đ) Thông tin đăng ký thuế:

- Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở):

.....  
.....

- Ngày bắt đầu hoạt động<sup>7</sup> (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....

- Tổng số lao động (dự kiến): .....

- Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp):

Phương pháp kê khai                       Phương pháp khoán

e) Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Cá nhân                                       Các thành viên hộ gia đình

g) Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh<sup>8</sup>:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

2. Hình thức nhận kết quả giải quyết điện tử hoặc bản giấy

Bản điện tử.

Tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở kinh doanh.

Qua dịch vụ bưu chính và nộp cước phí bưu chính theo quy định.

(Hộ kinh doanh đánh dấu X vào ô  để lựa chọn hình thức nhận kết quả).

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

## CHỦ HỘ KINH DOANH

<sup>1</sup> Ghi rõ họ và tên người đại diện.

<sup>2</sup> Trường hợp thực hiện công việc theo uỷ quyền phải có văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> Trường hợp hộ kinh doanh thành lập thêm địa điểm kinh doanh phải đảm bảo các điều kiện về PCCC và ANTT theo quy định.

<sup>4</sup> - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

<sup>5</sup> Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi

mã ngành cấp bốn.

<sup>6</sup> Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính;

<sup>7</sup> Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

<sup>8</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10 không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.